TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 294/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Anh ***Bùi Văn N***, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Làng T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị ***Mai Thị T***, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh N và chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2010 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2012, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh N, chị T có 1 con chung là Bùi Ngọc M, sinh ngày 21/01/2010. Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh Nguyễn tiếp tục nuôi con Bùi Ngọc M. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận này của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Anh N, chị T thống nhất chị T sẽ chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn N và chị Mai Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Văn N tiếp tục nuôi con Bùi Ngọc M, sinh ngày 21/01/2010. Chị Mai Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N, chị T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh N và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 000xxxx ngày 21/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ lệ phí của chị T đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- CC Thi hành án dân sự Thái Thụy;
- UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa